

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Thị Huyền Thương

**CON NGƯỜI NHÂN VĂN
TRONG TIẾN TRÌNH VĂN HỌC TRUNG ĐẠI QUA
THƠ NGUYỄN TRÃI,
NGUYỄN BÌNH KHIÊM VÀ NGUYỄN DU**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60 22 34

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS. TS. Đoàn Thị Thu Vân

Thành phố Hồ Chí Minh 08 / 2010.



Lời tri ân!

*Xin chân thành tri ân Phòng KHCN & SDH cùng tập thể các thầy cô giáo trong và ngoài khoa Ngữ Văn, trường ĐHSP TP. HCM trực tiếp tham gia giảng dạy lớp **Văn học Việt Nam K.18** đã cung cấp những kiến thức, tạo tiền đề cho tôi hoàn thành bản luận văn này.*

Xin chân thành tri ân BGH và tập thể đồng nghiệp nơi tôi công tác – Trường THPT Ngô Quyền, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đã tạo luôn điều kiện tốt cho tôi trong toàn khóa học.

*Đặc biệt, xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến cô giáo, **PGS. TS Đoàn Thị Thu Vân**, người thầy lớn đã tận tình hướng dẫn cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.*

Nguyễn Thị Huyền Thương



MỞ ĐẦU

1. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Thời gian đã trôi qua rất lâu kể từ ngày đặt dấu chấm kết thúc cho một giai đoạn phát triển của lịch sử văn học nước nhà, thời kì văn học Trung đại. Khoảng thời gian đó đủ để những gì thuộc về nó bước lên ngai vàng của giá trị cổ điển. Những tưởng mọi cái như thế là đã xong xuôi, con cháu mai hậu chỉ còn biết đứng từ bên kia bờ của “khoảng cách sử thi” để ngưỡng vọng về thế giới tinh thần của ông cha trong quá khứ. Thế nhưng, chính lúc ý nghĩ đó khởi phát cũng là lúc chúng ta nhận ra giá trị của văn học cổ điển như suối nguồn dạt dào khơi mãi cũng không bao giờ vơi cạn.

Văn học nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù. Tính đặc thù đó thể hiện ra trước tiên ở đặc trưng của đối tượng miêu tả. Cụ thể, văn học lấy con người làm đối tượng miêu tả chủ yếu. Nhân vật trung tâm của văn học nghệ thuật bao giờ cũng là con người. Đây được xem như là một đặc tính không có ngoại lệ xuyên suốt trong văn học từ cổ chí kim. Vì thế thiết nghĩ nghiên cứu văn học quan trọng nhất vẫn là tìm hiểu hình tượng nghệ thuật về con người được văn học phản ánh. Mà đã đi vào phương diện con người là đi vào mê hồn trận, bởi mỗi con người đã là một thế giới vô cùng bí ẩn và thâm sâu. Đặc biệt với người thơ điều đó càng bội phần phong phú.

Như một tặng phẩm mà quá khứ dành tặng cho hậu thế, đội ngũ nhà thơ trên thi đàn văn học trung đại phần lớn đều là những bậc chân nho với nhân cách trong sáng tuyệt vời. Họ đến với thơ là để tỏ chí, giải lòng. Đến lượt mình, thơ cũng là tấm gương trắng trong và trung thành nhất lưu giữ những vẻ đẹp thâm đằm chất nhân văn của người thơ. Bởi thế tìm về với suối nguồn văn học trung đại, dừng lại thật lâu ở khía cạnh con người nhân văn, chúng ta sẽ được tắm trong vẻ đẹp sáng trong của nhân cách, trí tuệ và tâm hồn cha ông, qua đó để được thanh lọc tâm hồn mình. Thế nhưng, vấn đề con người nhân văn trên thi đàn văn học trung đại hầu như chưa có công trình nào trực tiếp đề cập ngoài “*Con người nhân văn trong thơ ca sơ kì trung đại*” của Đoàn Thị Thu Vân (NXB Giáo dục, 2007). Trong các chuyên luận, bài báo, hay các công trình nghiên cứu một giai đoạn văn học, một vấn đề văn học hoặc một tác giả, tác phẩm cụ thể thuộc thời kì văn học trung đại, thi thoảng chỉ đề cập đến tính nhân văn, chất nhân văn, hay cảm hứng nhân văn. Đây là lí do chủ yếu mà khi hướng đến văn học trung đại chúng tôi nghĩ đến đề tài này.

Tìm hiểu vấn đề con người nhân văn trong văn học trung đại, chúng tôi không nhìn nó trong thế đứng yên mà xem xét nó trong thế vận động. Cơ sở lí luận mà chúng tôi viện đến là quan điểm của triết học Mác – Lê Nin về con người. Mác nói: “*Xét trong tính hiện thực của nó, con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội*”. Cho nên, sự hình thành và phát triển nhân cách của con người chắc chắn sẽ chịu sự chi phối của môi trường xã hội và hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Đương nhiên, con người trong văn học là hình tượng nghệ thuật về con người, nó khác với con người theo quan niệm của triết học. Thế nhưng xét trong tính tổng thể, chúng đều là những hình thái ý thức xã hội nên không thể không có những nguồn gốc tương đồng.

Vì vậy, cùng với sự vận hành theo lẽ thịnh suy đấp đổi của xã hội phong kiến Việt Nam, con người nhân văn trong thơ trung đại cũng không đứng yên. Song để xác định được những thời điểm biểu hiện rõ nét sự chuyển giao của vấn đề thường chỉ mang tính tương đối. Nhưng có thể khẳng định một cách không chủ quan rằng ở những cái mốc quan trọng bao giờ cũng giúp đưa cái tương đối tiệm cận dần với cái tuyệt đối. Vì thế, tìm hiểu vấn đề con người nhân văn trong tiến trình văn học trung đại chúng tôi chỉ tập trung khảo sát qua sáng tác của ba nhà thơ lớn của dân tộc: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du. Bởi lẽ, đây là ba đỉnh cao, ba cây đại thụ, ba nhịp cầu vững chãi làm nên cây cầu văn học trung đại, nơi hội tụ và thăng hoa những giá trị đẹp đẽ của tâm hồn dân tộc.

Lại nữa, có một thực tế là khi đề cập đến sáng tác của Nguyễn Trãi, người ta nghĩ ngay đến áng thiên cổ hùng văn “*Bình Ngô đại cáo*”. Nhắc đến Nguyễn Bình Khiêm người ta thường nghĩ đến những câu sấm truyền, biểu hiện của một trí tuệ tinh thông, siêu việt đi kèm với chức danh trạng Trình trước khi nghĩ đến ông với tư cách là một nhà thơ. Và khi nhớ đến Nguyễn Du thì nhất định là gắn liền với kiệt tác “*Truyện Kiều*”. Thói quen đó cũng không có gì là lạ, bởi theo lẽ thường, bông hoa rực rỡ nhất, thơm ngát nhất trong vườn hoa bao giờ cũng gây sự chú ý đầu tiên đối với người thưởng ngoạn, thậm chí nó còn làm mờ đi những bông hoa khác quanh mình. Song đâu ai biết rằng đó chỉ là phần nổi của tảng băng trôi, mà phần chìm, nơi thể hiện tập trung, trực tiếp và chân thành nhất thế giới tâm hồn của họ lại chính là phần thơ.

Cuối cùng, bởi vì những lí do trên, trong khuôn khổ luận văn này, với đề tài tìm hiểu về “*Con người nhân văn trong tiến trình văn học trung đại qua thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du*”, chúng tôi chỉ đi sâu khảo sát phần thơ của ba thi hào bao gồm cả thơ chữ Nôm và thơ chữ Hán. Với việc làm này, trước hết chúng tôi muốn dựa trên nền

tầng đã có bước đầu nâng vấn đề lên thành một đề tài được tập trung nghiên cứu riêng và sâu hơn, sau nữa là để bày tỏ lòng tôn kính và mến yêu dành cho ba nhà thơ vĩ đại của nền văn học cổ điển, qua đó góp thêm một lời ngợi ca, khẳng định về văn hoá dân tộc.

2. LỊCH SỬ VẤN ĐỀ

Vì độ lùi thời gian và bởi tầm vĩ đại của ba tài năng lớn nên sự nghiệp sáng tác đồ sộ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du luôn là đề tài hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu suốt hàng trăm năm qua, theo thời gian số lượng các công trình nghiên cứu cứ đầy mãi thêm lên. Giá trị nghệ thuật ẩn chứa trong tác phẩm của họ vì thế cũng ngày càng được khám phá dưới nhiều góc độ. Vẻ đẹp của những viên ngọc quý cứ thế không thôi phát quang lấp lánh.

Điều này, vừa tạo cơ hội cho người đi sau có một nền tảng kiến thức vững chắc để kế thừa. Song cũng đặt ra thách thức là phải làm sao để không dẫm lên lối mòn khoa học của người đi trước.

Vì thế chúng tôi chọn vấn đề con người nhân văn làm đề tài nghiên cứu cũng xuất phát từ mong muốn làm được điều gì đó có ích. Bởi theo khảo sát chủ quan của chúng tôi thì đây là khía cạnh gần như chưa có một công trình nghiên cứu nào trực tiếp đề cập, đặc biệt là tìm hiểu nó trong sự kết nối thi phẩm của ba nhà thơ lớn Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du. Đó là chưa kể, phần thơ, như đã nói, chưa được giới nghiên cứu quan tâm nhiều bằng các sáng tác khác của họ. Chẳng hạn, những công trình nghiên cứu về truyện Kiều thì quá đồ sộ trong khi tài liệu tìm hiểu về thơ chữ Hán của Nguyễn Du thì lại chưa nhiều.

Song nói như thế không có nghĩa là đề tài nghiên cứu mà chúng tôi chọn là hoàn toàn mới; ngược lại để tiếp cận vấn đề, chúng tôi cũng phải dựa trên những gợi mở quý giá của người đi trước. Cụ thể liên quan đến vấn đề này có thể kể đến một số công trình nghiên cứu sau, đương nhiên phần lớn chỉ là những công trình đề cập đến từng tác giả riêng lẻ trong số ba tác giả mà đề tài của chúng tôi trực tiếp đề cập.

2.1 Những công trình liên quan đến vấn đề giới thuyết của đề tài

2.1.1 “Thi pháp văn học trung đại” – Trần Đình Sử.

Trong phần “*Sự vận động và phát triển của con người trong thơ Việt Nam trung đại*”, ông cho rằng, qua các giai đoạn văn học, dưới ảnh hưởng của tư tưởng chính thống và hoàn cảnh lịch sử xã hội mà con người cá nhân trong thơ trung đại cũng có sự thay đổi. Từ con người sử thi trong thơ Trần Quang Khải, Phạm Ngũ Lão, Đặng Dung... với tình cảm yêu nước có lúc lay động mãnh liệt đến con người khí tiết biết giữ mình trong sạch, biết ứng xử

trước thời thế dưới sự chỉ dạy của Nho giáo trong giai đoạn văn học từ thế kỉ X – XIV. Bước sang giai đoạn từ thế kỉ XV – XVII cùng với sự ra đời của thơ chữ Nôm, con người trong thơ cũng mở rộng về giá trị riêng tư, trần tục, ít quan phương hơn so với giai đoạn trước. Song vào giữa giai đoạn này, cùng với sự lên ngôi của tư tưởng Nho giáo, con người ngày càng duy lí với những trăn trở đầy day dứt giữa xuất và xử. Trong khi đó, theo bước đi của lịch sử cùng với sự suy thoái của xã hội phong kiến, là sự trỗi dậy của ý thức cá nhân nên con người trong thơ giai đoạn từ thế kỉ XVIII – XIX lại nghiêng về những khát khao trần tục, nhục cảm.

Đồng thời trong công trình này, tác giả cũng đưa ra những nhận xét về một số tác giả lớn với tư cách là con người trong thơ. Cụ thể, theo Trần Đình Sử: Là con người trong thơ, Nguyễn Trãi hiện diện như một day dứt, một con người thao thức khôn nguôi của thời đại. ông hiện diện không nhằm khẳng định Nho hay Đạo mà là khẳng định một con người muốn hiến dâng tài năng cho cuộc sống một cách trọn vẹn.

Nghiên cứu Nguyễn Bình Khiêm trong mối tương quan với Nguyễn Trãi và Lê Thánh Tông, Trần Đình Sử cho rằng Tuyết Giang Phu Tử nghiêng về đạo học, vì là con người lý trí, ông thể hiện mình trong thơ như một con người lịch lãm, khôn ngoan..., cho nên theo nhận xét của tác giả, đứng ở một góc độ nào đó chất nhân văn tươi tắn có mờ nhạt và ít phong phú hơn về mặt cảm tính so với hai tác giả trên, song về mặt trí tuệ thì vô cùng đa dạng.

2.1.2 “Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam” của nhóm nghiên cứu Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử, Huyền Giang, Trần Ngọc Vương, Trần Nho Thìn, Đoàn Thị Thu Vân.

Qua chương “*Sáng tác thơ ca thời cổ và sự thể hiện cái tôi tác giả*”, các nhà nghiên cứu đã phân tích một cách cụ thể những vẻ đẹp của tâm hồn tác giả trong mối tương liên với thiên nhiên, xem thiên nhiên như thước đo nhân cách của nhà nho. Đồng thời trong công trình này nhóm nghiên cứu cũng đề cập một cách khái quát về con người cá nhân trong thơ Nguyễn Trãi, qua bi kịch nội tâm biểu hiện những vẻ đẹp về nhân cách. Con người cá nhân trong thơ Nguyễn Bình Khiêm có ý thức tự khẳng định mình, bằng cách đối lập mình với xung quanh, sống khép kín, cô độc một cách thanh sạch, cao quý. Đến thời Nguyễn Du, do sự suy vi của xã hội phong kiến, sự nứt vỡ của đạo đức thánh hiền, nên ý thức cá nhân thể hiện trong thơ là ý thức thương thân, xót thân, và vì thế con người tìm đến điểm tựa là cái tài và cái tâm.

2.2 Những công trình có liên quan đến từng nhà thơ cụ thể

2.2.1 Nhà thơ Nguyễn Trãi

2.2.1.1 “Con người nhân văn trong thơ ca sơ kì trung đại” – Đoàn Thị Thu Vân.

Đây là công trình trực tiếp đề cập đến vấn đề con người nhân văn trong thơ Nguyễn Trãi. Để không lặp lại những điều mà các nhà nghiên cứu đã nhận định về con người siêu việt ấy, tác giả chỉ xoáy sâu vào khía cạnh Nguyễn Trãi là một con người biết tìm niềm vui sống, thể hiện trong cách sống giản dị mà tự do phóng khoáng, gần gũi với thiên nhiên vạn vật và con người lao động.

2.2.1.2 “Con người cá nhân trong thơ Nôm Nguyễn Trãi” – Trần Đình Sử.

Trong công trình này, tác giả nhận xét: Với thơ Nôm Nguyễn Trãi ta gặp một con người có ý thức cao về tài đức, lý tưởng đại dụng, khôn khéo sâu sắc, tự tin, dũng cảm, tự khẳng định, chọi lại thói phàm tục của người đời, không trùng khít với khuôn mẫu nào hết. Đó là một nhân cách lớn hết sức phong phú.

2.2.1.3 “Niềm thao thức lớn trong thơ Nguyễn Trãi” – Nguyễn Huệ Chi.

Qua bài viết, tác giả ngợi ca nhân cách Nguyễn Trãi thể hiện nơi niềm lạc quan và tin yêu cuộc sống. Ông cho rằng: Con người thi nhân trong thơ Nguyễn Trãi luôn nặng một niềm thao thức khôn nguôi. Tuy nhiên vượt lên trên hoàn cảnh, con người ấy vẫn biết hướng về cái cao cả, tốt lành. Trong muôn nghìn khó khăn chông chát lên mình, con người ấy vẫn biết chờ đợi và tin vào cái tốt lành sẽ xảy đến, con người ấy quả là một tâm hồn Việt Nam trọn vẹn.

2.2.1.4 “Chất Đại Việt trongỨc Trai thi tập” – Lê Trí Viễn.

Tác giả thể hiện sự ngưỡng mộ đối với tấm lòng thom không gì vẽ ra được của Nguyễn Trãi. Ông nhận xét tâm hồnỨc Trai đẹp trong sự rộng mở bốn phương nhưng quy về hướng dân chủ, yêu nước thương dân, hướng về Việt Nam truyền thống, và ông cho rằng đó là chỗ vĩ đại nhất của Nguyễn Trãi.

2.2.1.5 “Thái độ của Nguyễn Trãi trong cuộc sống” – Nguyễn Thiên Thụy.

Tác giả cho rằng thái độ sống củaỨc Trai là an phận thủ thường, coi thường cuộc đời, yên vui cảnh nhàn, cảnh nghèo, vui thú với trang sách, yêu thiên nhiên. Từ đó, ông đi đến khẳng định, với những thái độ sống cao quý đẹp đẽ đó, Nguyễn Trãi biểu hiện là một con người có nhân cách tuyệt vời, tâm hồn cao thượng.

2.2.1.6 “Độc Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi” – Xuân Diệu.

Tác giả nhìn nhận vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Trãi thể hiện nơi bản lĩnh sống, đồng thời tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với tình yêu thiên nhiên trong thơ Nguyễn Trãi, qua đó ông hoàng thơ tình yêu cho rằng thiên nhiên là thước đo tâm hồn của Úc Trai tiên sinh.

2.2.1.7 “Một vài nét về con người Nguyễn Trãi qua thơ Nôm” – Hoài Thanh.

Tác giả đánh giá nét tiêu biểu nhất của con người Nguyễn Trãi qua thơ là ý thức trách nhiệm với dân với nước

Ngoài ra, trong rất nhiều công trình khác của các nhà nghiên cứu dành nhiều tâm huyết cho Nguyễn Trãi như Mai Quốc Liên, Bùi Văn Nguyên, Bùi Duy Tân, Đinh Gia Khánh..., khi tìm hiểu về sự nghiệp sáng tác của nhà thơ trên nhiều phương diện đều có ít nhiều đề cập đến vấn đề con người Úc Trai qua thơ. Tựu trung là cố gắng làm nổi bật Úc Trai như một nhà chính trị lỗi lạc, nhà quân sự tài ba, nhà thơ lớn của dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới và nét đẹp nổi bật trong nhân cách là tấm lòng “tiên ưu – đê ngày cuộn cuộn nước triều đông” cùng lối sống giản dị, gần gũi với thiên nhiên, ruộng đồng.

2.2.2 Nhà thơ Nguyễn Bình Khiêm

2.2.2.1 “ Nguyễn Bình Khiêm về tác gia và tác phẩm” - Trần Thị Băng Thanh, Vũ Thanh tuyển chọn và giới thiệu.

Công trình quy tụ 67 bài viết tập trung nghiên cứu theo từng phương diện: Nguyễn Bình Khiêm giữa thế kỉ XVI đầy biến động; triết nhân Nguyễn Bình Khiêm – tư tưởng và nhân cách; Nguyễn Bình Khiêm – nhà thơ; Nguyễn Bình Khiêm trong tâm thức thế nhân xưa nay. Trong đó bên cạnh những bài viết ở phần thứ hai cố gắng xây dựng một triết nhân Nguyễn Bình Khiêm tinh thông lí học, có tài tiên tri, có trí tuệ siêu việt, là những bài viết ở phần ba tập trung miêu tả chân dung Nguyễn Bình Khiêm một nhà thơ, và trong phần này thật cảm động là những cảm nhận của Nguyễn Huệ Chi, Bùi Văn Nguyên, Đinh Gia Khánh... về vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ họ Nguyễn thể hiện qua “Tấm lòng tiên ưu đến già chưa thôi”.

2.2.2.2 “Nguyễn Bình Khiêm trong lịch sử phát triển văn hóa dân tộc” – Viện Khoa học xã hội – Trung tâm nghiên cứu Hán Nôm.

Công trình này đóng góp 28 bài viết đi sâu khai thác về Nguyễn Bình Khiêm trên các phương diện: Thân thế và hoàn cảnh lịch sử; Tư tưởng và thơ văn; Một số vấn đề khác. Trong đó đáng chú ý là những bài viết trong phần thứ hai, ở đây các nhà nghiên cứu cũng đã cố gắng đi sâu khai thác để miêu tả được những vẻ đẹp đầy tài hoa cũng như nhân cách trong sáng tuyệt vời của Bạch Vân cư sĩ.

2.2.2.3 “*Nguyễn Bình Khiêm qua Bạch Vân am thi tập*” – Nguyễn Khuê.

Là công trình khá công phu gồm nhiều phần trong đó ở phần thứ hai tác giả đi vào khai thác thế giới tình cảm và tư tưởng của Nguyễn Bình Khiêm qua thơ.

2.2.2.4 “*Tập kĩ yếu về Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm*”.

Công trình được thực hiện nhân lễ kỉ niệm 500 năm ngày sinh của ông. Bao gồm 52 bài tham luận xoay quanh những vấn đề không bao giờ hết tính thời sự được đặt ra trong sự nghiệp sáng tác và cuộc đời của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Các bài viết được sắp xếp theo một hệ thống chủ đề gồm 4 phần, trong đó chúng tôi chú ý đến phần thứ hai là những cảm nhận sâu sắc của các tác giả về con người và tư tưởng Nguyễn Bình Khiêm.

Ngoài ra còn rất nhiều những công trình nghiên cứu khác viết về Nguyễn Bình Khiêm của Bùi Duy Tân, Bùi Văn Nguyên, Mai Cao Chương, Mai Quốc Liên, Vũ Tiến Quỳnh, Vũ Tiến Phúc, Hà Như Chi... tìm hiểu con người và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Bình Khiêm từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng chung quy lại ở khía cạnh con người tác giả qua thơ đều nhấn mạnh Nguyễn Bình Khiêm, một bậc trí thức với “tâm lòng tiên ưu đến già chưa nguôi” và Nguyễn Bình Khiêm với lối sống thanh nhàn, đẹp một cách cao khiết.

Mai Quốc Liên khẳng định: “...Nguyễn Bình Khiêm được xem như Giang, Hán trong các sông, như ánh mặt trời thu, cây đại thụ của đạo đức, văn chương thế kỉ XVII”. (*Nguyễn Bình Khiêm trong lịch sử phát triển văn hóa dân tộc*).

Trần Thị Băng Thanh – Vũ Thanh khi cho rằng “Nguyễn Bình Khiêm là nhà nho có bản lĩnh, một trí giả. Tìm đến với sự nhàn dật chính là Nguyễn Bình Khiêm đa tìm về với cái vụng, cái chuyết mà theo quan niệm của Nho gia, đã được điều chỉnh bởi quan niệm của đạo Lão, mới là bản chất tự nhiên của sự vật. Chính quan niệm nhàn dật đạt tới ý vị triết học đó đã tạo nên một Nguyễn Bình Khiêm – Bạch Vân cư sĩ tự do, tự tại, giản phác, hồn nhiên, lạc quan, khỏe khoắn, rất hiếm thấy trong làng thơ nhàn thời trung đại” (*Sức sống của thơ ca và tư tưởng Nguyễn Bình Khiêm*)

Còn Nguyễn Khuê nhận định: “Thơ ông là tiếng nói rất chân thực, rất nhân bản của một nhà hiền triết trước cảnh ngộ, nhân sinh, thiên nhiên vũ trụ; là một nỗ lực hướng tới chân, thiện, mỹ. Vì thế, tiếng nói ấy mãi mãi vang vọng tâm hồn dân tộc” (*Nguyễn Bình Khiêm qua Bạch Vân am thi tập*)

2.2.3 Nhà Thơ Nguyễn Du

Khác với Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, với Nguyễn Du do tầm vĩ đại và ảnh hưởng của kiệt tác “*Truyện Kiều*” quá lớn, cho nên lịch sử trên hai trăm năm nghiên cứu tác phẩm này thu hút phần lớn sự quan tâm của các học giả. Trong khi đó thơ chữ Hán lại ít được chú ý hơn, vì thế các công trình nghiên cứu về nó không nhiều.

2.2.3.1 “Nguyễn Du về tác gia và tác phẩm” – Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Hữu Sơn, Vũ Thanh tuyên chọn và giới thiệu.

Đây là công trình độ sộ tập hợp nhiều bài nghiên cứu có chiều sâu về Nguyễn Du được công bố từ trước tới nay, tuy vậy chủ yếu là về *Truyện Kiều*. Còn tìm hiểu về thơ chữ Hán chỉ được giới thiệu một số bài viết sau:

❖ “*Tâm tình Nguyễn Du qua một số bài thơ chữ Hán*” – Hoài Thanh.

Qua bài viết, bằng việc phân tích khái quát những hình tượng con người trong thơ chữ Hán Nguyễn Du, tác giả “*Thi nhân Việt Nam*” đã cảm thông với tình cảm thương xót của đại thi hào dành cho con người đặc biệt là những người nghèo khổ dưới đáy xã hội.

❖ “*Con người Nguyễn Du trong thơ chữ Hán*” – Xuân Diệu.

Qua đây, Xuân Diệu khẳng định trong thơ chữ Hán Nguyễn Du đã để dấu ấn con người mình một cách rõ nét. Đó là con người giàu lòng yêu thương, thể hiện trong tình cảm bao la ông dành cho nhiều loại người. Ông viết “Nguyễn Du không phải là con người hành động mà là con người tư tưởng. Con người ấy tiếp nhận tất cả mọi cay đắng trong đời với một thái độ lặng lẽ chịu đựng. Nhưng bên trong con người đó, một cuộc đấu tranh ngầm ngầm chống lại mọi nguy cơ sa ngã vẫn diễn ra dai dẳng không ngừng. và so với người khác, những nỗi cực nhọc mà con người ấy chịu còn phải nhân lên gấp mấy lần, vì nó dồn nén, súc tích lại thành những nỗi đau vò xé tâm can chứ không được giải phóng ra thành hành động”. Và ở một chỗ khác Xuân Diệu viết “Con người ấy chỉ biết nâng đau khổ lên thành triết lí, và rồi quần quanh trong triết lí đến nỗi không nhìn thấy nguyên nhân mọi nỗi khổ hiện thực của mình”.

❖ “*Nguyễn Du và thế giới nhân vật của ông trong thơ chữ Hán*” – Nguyễn Huệ Chi.

Bài viết cũng đưa ra những nhận xét rất chân thực thể hiện sự đồng cảm sâu sắc với Nguyễn Du. Ông nhìn thấy trong thơ chữ Hán “hình tượng một con người đi trong bóng đêm dày đặc, hải hùng, bị gió lạnh dồn cả vào mình, và cứ mong cho chóng sáng mà không thấy sáng, thật đã phản ánh đúng cái cảm nghĩ tuyệt vọng của Nguyễn Du về sự mất phương hướng. Đây không chỉ là hình ảnh tự họa chính xác nhất của nhà thơ mà còn là hình ảnh có một ý nghĩa rất rộng lớn: Tấn bi kịch lịch sử ở giai đoạn cực kì thối nát, tan rã. Ý nghĩa

nhận thức đồng thời cũng là ý nghĩa nhân đạo trong phần lớn những bài thơ chữ Hán nói về mình của Nguyễn Du, chính là như vậy”.

❖ “*Nguyễn Du trong những bài thơ chữ Hán*” – Đào Xuân Quý.

Tác giả thể hiện sự cảm thông với nỗi niềm u uẩn của Nguyễn Du, đồng thời cũng đề cao tình cảm của Nguyễn Du dành cho những bậc tài hoa như Khuất Nguyên, Đỗ Phủ...

❖ “*Tâm sự của Nguyễn Du qua thơ chữ Hán*” – Trương Chính.

Bài viết chủ yếu tập trung đi sâu vào nội dung của cả tập thơ, qua đó ngợi ca tình yêu thương con người của Nguyễn Du.

2.2.3.2 “*Đặc điểm nghệ thuật thơ chữ Hán Nguyễn Du*” – Lê Thu Yến.

Đây là công trình đi sâu khám phá thế giới nghệ thuật trong thơ chữ Hán Nguyễn Du. Vì thế con người ở đây được khảo sát dưới góc độ nghệ thuật. Những biểu hiện của hình tượng nghệ thuật về con người được tác giả công trình nghiên cứu này phát hiện là hình tượng con người âu lo, con người lãng mạn, con người đau khổ. Đó cũng chính là những nét lớn trong tâm hồn đại thi hào Nguyễn Du.

Ngoài ra còn có những bài viết khi đi vào tìm hiểu từng tác phẩm thơ chữ Hán cụ thể cũng ít nhiều đưa ra những cảm nhận về tấm lòng, tâm sự của Nguyễn Du mà trong phần này không có điều kiện nêu ra hết.

Như vậy, xuyên suốt những công trình nghiên cứu trên cho thấy, các tác giả dù đã đi vào tìm hiểu về con người tác giả trong thơ, nhưng hầu hết đều nhìn nhận vấn đề trên cấp độ chung, nghĩa là tìm hiểu biểu hiện của cái tôi tác giả trong thơ về tư tưởng và tình cảm. Tập trung miêu tả những mặt tích cực là chủ đạo song các công trình cũng không bỏ qua những khuất lấp trong thế giới tâm hồn của các nhà thơ. Riêng vấn đề con người nhân văn được hiểu là con người mang vẻ đẹp người (trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh...) của chính tác giả - chủ thể trữ tình của tác phẩm thể hiện trong thơ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du, đồng thời qua đó đưa ra những nhận xét bước đầu về sự vận động của con người nhân văn trong tiến trình văn học trung đại thì vẫn chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu. Chỗ bỏ ngõ này cũng chính là điều mà chúng tôi muốn thực hiện.

Tuy vậy, những ý kiến trên thật sự là những định hướng đúng đắn và gợi mở quý báu cho người viết trong quá trình thực hiện đề tài này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng khảo sát

Những tư liệu về thơ Nguyễn Trãi (bao gồm cả *Ức trai thi tập* và *Quốc âm thi tập*) mà chúng tôi sử dụng để nghiên cứu là cuốn *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên* của Trung tâm nghiên cứu Quốc học do Mai Quốc Liên chủ biên; Tư liệu về thơ Nguyễn Bình Khiêm chúng tôi sử dụng đồng thời cuốn *Thơ văn Nguyễn Bình Khiêm* của Đinh Gia Khánh biên soạn và cuốn *Tổng tập văn học Việt Nam – tập 6, phần về Nguyễn Bình Khiêm*, do Bùi Duy Tân chủ biên; Tư liệu về thơ chữ Hán Nguyễn Du chúng tôi sử dụng cuốn *Nguyễn Du toàn tập* của Mai Quốc Liên, Nguyễn Quảng Tuân, Ngô Linh Ngọc, Lê Thu Yến phiên âm, dịch nghĩa và chú thích.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ đi sâu vào nghiên cứu về vấn đề con người nhân văn được hiểu là con người mang vẻ đẹp người (trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh...) của chính tác giả - chủ thể trữ tình của tác phẩm thể hiện trong thơ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du. Đồng thời qua đó đưa ra những nhận xét bước đầu về sự vận động của con người nhân văn trong tiến trình văn học trung đại.

Hướng nghiên cứu của đề tài là đi từ xa đến gần, từ việc tìm hiểu thời đại, bối cảnh lịch sử xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng tình cảm của các nhà thơ đến những biểu hiện cụ thể của tố chất người mang vẻ đẹp nhân văn được các nhà thơ ý thức và phô diễn trong thi phẩm của mình.

Cuối cùng, vì khả năng có hạn, chúng tôi chỉ gói ghém đề tài của mình trong khuôn khổ phần thơ chữ chưa có điều kiện đi vào các phần còn lại trong sự nghiệp sáng tác của ba nhà thơ trên.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này chúng tôi đã sử dụng đồng bộ nhiều phương pháp khoa học khác nhau, trong đó cơ bản nhất vẫn là bốn phương pháp sau:

4.1 Phương pháp Lịch sử - xã hội

Xuất phát từ quan điểm của triết học Mac – Lênin về mối quan hệ giữa văn học và xã hội cũng như quan điểm về con người, con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Vì thế tìm hiểu về con người nhân văn thể hiện trong thơ của ba nhà thơ lớn đại diện cho ba cái mốc quan trọng trong cả lịch sử phát triển của văn học lẫn lịch sử phát triển của xã hội. Chúng tôi không thể không nhìn nhận vấn đề trong mối tương quan với bối cảnh lịch sử, xã hội, tư tưởng của dân tộc.

4.2 Phương pháp hệ thống

Là phương pháp giúp cho người nghiên cứu có cái nhìn tổng quan về vấn đề đang nghiên cứu. Ở đây, vấn đề con người nhân văn thể hiện trong thơ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm Và Nguyễn Du được đặt vào trong mối tương quan với hoàn cảnh lịch sử xã hội, tiến trình vận động của văn học trung đại. Đồng thời phương pháp này cũng giúp người viết hệ thống hóa được, thứ nhất những tài liệu có liên quan, thứ hai những biểu hiện về vẻ đẹp nhân văn của chủ thể trữ tình trong thơ, sắp xếp lại thành những tiêu mục cụ thể.

4.3 Phương pháp so sánh – đối chiếu

Với đề tài này, có thể nói đây là phương pháp quan trọng nhất giúp người viết nhìn nhận vấn đề trong sự đối sánh giữa ba nhà thơ, từ đó rút ra được những điểm gặp gỡ, kế thừa và cả những nét riêng không lặp lại lẫn những cái mới của con người nhân văn trong thơ của họ. Từ đó đi đến những nhận xét bước đầu về sự vận động của con người nhân văn trong tiến trình văn học trung đại.

4.4 Phương pháp phân tích – tổng hợp

Là phương pháp giúp chúng tôi vừa khai thác vấn đề ở những khía cạnh chi tiết để nắm được bản chất vấn đề, vừa tổng hợp lại nhằm có những kết luận khái quát về vấn đề.

5. Đóng góp của đề tài

5.1 Ý nghĩa khoa học

Với việc đi sâu tìm hiểu con người nhân văn với những biểu hiện cụ thể trong thơ của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du, đề tài hy vọng góp thêm một cách hiểu trọn vẹn về thế giới tâm hồn của ba nhà thơ trên. Qua đó cũng giúp người đọc có được hình dung về quá trình vận động, phát triển của con người nhân văn qua các chặng đường của văn học trung đại.

5.2 Ý nghĩa thực tiễn

Sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du cũng như bản thân con người của họ có một tầm ảnh hưởng vô cùng lớn lao không chỉ đối với thời đại các nhà thơ sống mà còn vang vọng đến tận hôm nay và mai sau. Vì thế, việc tìm hiểu về con người thi nhân qua thơ với những vẻ đẹp đầy nhân văn của trí tuệ, tâm hồn, tình cảm... là hết sức quan trọng. Đặc biệt là đối với môi trường giáo dục trong nhà trường. Bởi lẽ, xét ở cấp độ “tiên học lễ” – đây chính là điểm tựa về văn hóa, về tinh thần để giáo dục học sinh biết tự hào, trân quý, giữ gìn và học tập theo tấm gương nhân cách của ông cha. Xét ở cấp độ “hậu học văn” – đây sẽ là những định hướng quý báu cho việc giảng dạy thơ văn của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du trong chương trình phổ thông.

6. Cấu trúc luận văn

Luận văn được triển khai theo ba phần:

Phần I: Mở đầu

Phần II: Nội Dung

Chương I: Những vấn đề khái quát

Chương II: Con người nhân văn đẹp trong ý thức trách nhiệm của người trí thức đối với cuộc đời

Chương III. Con người nhân văn đẹp trong tình yêu thiên nhiên và lối sống hài hòa cùng vạn vật

Chương IV. Con người nhân văn đẹp trong cách hành xử trước thời thế để giữ tròn khí tiết kẻ sĩ

Phần III: Kết luận

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁI QUÁT

1. Khái niệm “nhân văn”

Trong văn học, khi tìm hiểu về khái niệm “nhân văn”, cần thiết phải quan tâm đến những khái niệm gần gũi khác như: “nhân bản”, “nhân đạo”.

“Nhân bản” là lấy con người làm gốc. Chủ nghĩa nhân bản vì thế coi trọng con người với thực thể hiện hữu của nó, theo đó, chủ nghĩa nhân bản thiên về khía cạnh bản thể của con người.

“Nhân đạo” là đường đi của con người. Con đường đó nhắc nhở con người đi đúng đạo lý làm người. Nghĩa là phải tôn trọng quyền lợi chính đáng của con người bao gồm quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. “Chủ nghĩa nhân đạo” kêu gọi sự yêu thương, lòng trân quý và bảo vệ con người. Là xu hướng tư tưởng thể hiện sự tôn trọng phẩm giá, quyền tự do và sự phát triển toàn diện của nhân cách cá nhân, bảo vệ tính người trong quan hệ xã hội. Do vậy thuật ngữ này thiên về khía cạnh đạo đức.

Riêng về “Nhân văn”, hiểu theo nghĩa chiết tự, “nhân” là người, “văn” là vẻ đẹp. “Nhân văn” có thể hiểu là những giá trị đẹp đẽ của con người. Một tác phẩm văn học có tính nhân văn là tác phẩm thể hiện con người với những nét đẹp của nó, đặc biệt là những giá trị tinh thần như trí tuệ, tâm hồn, tình cảm, phẩm cách... tác phẩm đó nhất định phải hướng đến khẳng định, đề cao vẻ đẹp của con người.

“Chủ nghĩa nhân văn”, theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, được hiểu ở hai cấp độ, cấp độ thế giới quan và cấp độ lịch sử.

Ở cấp độ thế giới quan, “chủ nghĩa nhân văn là toàn bộ những tư tưởng, quan điểm, tình cảm quý trọng các giá trị của con người như trí tuệ, tình cảm, phẩm giá, sức mạnh, vẻ đẹp. Chủ nghĩa nhân văn không phải là một khái niệm đạo đức đơn thuần, mà còn bao hàm cả cách nhìn nhận, đánh giá con người về nhiều mặt (vị trí, vai trò, khả năng, bản chất...) trong các quan hệ với tự nhiên, xã hội và đồng loại” [15, tr 88].

Thế giới được sáng tạo ra trong văn học nghệ thuật và bằng văn học nghệ thuật từ xưa đến nay là một thế giới mà trong đó con người luôn luôn đấu tranh chống lại mọi thế lực thù địch xuất hiện dưới mọi hình thức, để khẳng định mình, khẳng định quyền năng và sức mạnh

của mình, đồng thời thể hiện khát vọng làm người mãnh liệt và cao đẹp của mình. Lòng yêu thương, ưu ái đối với con người và thân phận của nó từ trước đến nay vẫn là sự quan tâm hàng đầu của các nhà văn, nhà nghệ sĩ trong cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

Khi nói rằng: “Văn học là một nghệ thuật nhân văn hơn cả, người ta có thể nói những nhà văn đều là những nhà nhân văn do nghề nghiệp của mình, những người sản sinh ra chủ nghĩa nhân văn”. Chính M.Gorki đã sử dụng khái niệm chủ nghĩa nhân văn trên cấp độ này.

Ở cấp độ lịch sử, “chủ nghĩa nhân văn là một trào lưu văn hóa – tư tưởng nảy sinh ở Ý và một số nước khác ở châu Âu thời Phục hưng (thế kỉ XIV – XVI). Những người khởi xướng trào lưu này chủ trương giải phóng văn học nghệ thuật nói riêng và văn hóa nói chung khỏi sự bảo trợ của nhà thờ cơ đốc giáo và giải phóng cá nhân con người. Họ quan niệm không phải thần linh mà là con người tự định đoạt lấy số phận của mình. Con người có khả năng vô tận để hoàn thiện môi trường của mình (...) Họ hướng văn học nghệ thuật vào sự sáng tạo và ca ngợi vẻ đẹp trần thế, lành mạnh, tự nhiên, đề cao những khát vọng cao đẹp và niềm tin và sức mạnh toàn năng của con người” [15, tr 89]. Con người có khả năng vô tận để hoàn thiện môi trường của mình. Trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, họ chủ trương đi sâu nghiên cứu những thành tựu rực rỡ giàu sức sống và vẻ đẹp hồn nhiên của văn hóa cổ đại Hy Lạp - La Mã đã bị quên lãng trong suốt thời Trung cổ, nhằm khôi phục những giá trị tư tưởng - nhân văn của chúng. Họ hướng văn học nghệ thuật vào sự sáng tạo và ca ngợi cái đẹp trần thế, lành mạnh, tự nhiên, đề cao những khát vọng cao đẹp và niềm tin vào sức mạnh toàn năng của con người.

Có thể nói sự ra đời của chủ nghĩa nhân văn thời Phục hưng là một bước ngoặt quan trọng trong quá trình giải phóng tinh thần và tự ý thức của nhân loại. Từ thời Phục hưng về sau, trong văn học nghệ thuật, chủ nghĩa nhân văn đã bước sang một giai đoạn phát triển mới: từng bước gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng con người về các phương diện chính trị - xã hội và các phương diện khác thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động của đời sống. Nó trở thành lí tưởng thẩm mĩ có sức định hướng cho những tìm tòi sáng tạo nghệ thuật, và quy định bản chất của mỗi nền văn học nghệ thuật. Trong sáng tác văn học nghệ thuật, hình thái và mức độ biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn hết sức phong phú, đa dạng, độc đáo. Vì thế, khi tiếp nhận tác phẩm văn học không nên lược quy giá trị nhân văn của nó vào những mệnh đề chung trừu tượng mà phải tìm ra những sắc thái biểu hiện tinh tế, độc đáo, cụ thể trong thái độ và cảm xúc thẩm mĩ của tác giả đối với con người và cuộc sống.

Như vậy, có thể thấy, từ một thuật ngữ nước ngoài có gốc la tinh là humanism, khi dịch sang tiếng Việt, tùy vào từng trường hợp và mục đích sử dụng mà có thể có những cách dịch khác nhau. “Chủ nghĩa nhân bản” thiên về phạm trù triết học bản thể, “chủ nghĩa nhân đạo” thiên về phạm trù đạo đức, còn “chủ nghĩa nhân văn” thiên về phạm trù văn hóa.

2. Khái niệm “con người nhân văn”

Khái niệm “con người” được dùng khác với quan niệm về con người trong các ngành nghiên cứu ngoài văn học. Con người ở đây là hình tượng nghệ thuật về con người được thể hiện trong sáng tác văn chương.

Từ đó, “con người nhân văn được hiểu là hình tượng nghệ thuật về con người mang tính nhân văn, tức là con người mang vẻ đẹp người (trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh...) được biểu hiện trong tác phẩm của văn học” [57, tr7]. Đối tượng trung tâm của văn học là con người, kể cả khi tác phẩm đó thuần tả cảnh đi chăng nữa thì đằng sau bức tranh thiên nhiên đó chính là tác giả. Bởi sự thật là mây, gió, trăng, hoa... tự nó không thể đi vào thơ nếu không có một hồn thơ vẫy gọi. Trong thơ trữ tình, con người đó chính là tác giả - chủ thể trữ tình của tác phẩm. Thông qua sự biểu hiện thế giới nội tâm phức điệu với những tâm trạng, cảm xúc, suy tư... nhân vật trữ tình trong tác phẩm trữ tình đã bộc lộ những tố chất con người của mình, để lại dấu ấn đậm nét về cá nhân tác giả, và cả dấu ấn cho cả một thời đại thơ ca. Bởi “nhà thơ nào cũng là con người cụ thể của một thời đại, có mối quan hệ mật thiết với những vấn đề xã hội, tư tưởng, văn hóa của thời đại đó” [57, tr7]. Tìm hiểu “con người nhân văn” trong thơ ca của một thời đại là để khám phá vẻ đẹp đầy chất người mà các nhà thơ đã phô diễn trong thi phẩm của mình. Đồng thời nhìn nhận xem với cách biểu hiện những vẻ đẹp đó, họ đã có những đóng góp gì cho thơ ca thời đại đó nói riêng, văn học và văn hóa của dân tộc nói chung.

Tìm hiểu “con người nhân văn” trong thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du chính là tìm hiểu con người tác giả trong thơ với những vẻ đẹp riêng về nhân cách. Những nét đẹp đó qua sự thẩm định của thời gian và sự đánh giá của con người đã không dừng lại ở phẩm chất của một cá nhân nữa mà trở thành tài sản chung vô giá của dân tộc.

3. Vấn đề “con người nhân văn” trong tiến trình văn học trung đại

Khái niệm “tiền trình văn học” được hiểu là một chuỗi nối tiếp nhau giữa các sự kiện văn học, tạo nên một thời kì văn học có bắt đầu và kết thúc. Đồng thời trong tiến trình đó các sự kiện không thôi vận động và tương tác lẫn nhau.

Tiến trình văn học trung đại Việt Nam đã được xác định là bắt đầu từ thế kỉ X và kết thúc đến hết thế kỉ XIX, muộn màng hơn rất nhiều so với tất cả các thời kì văn học trung đại trên thế giới. Dẫu được hình thành và phát triển dưới chế độ xã hội phong kiến lúc thịnh lúc suy, song thời trung đại Việt Nam không phải là đêm trường trung cổ như ở châu Âu khi đem so sánh với thời Phục hưng nơi đất nước của họ, mà là thời đại phát triển rực rỡ của dân tộc. “Đây là thời kì mà hầu hết các truyền thống quý báu của dân tộc đều hình thành. Văn học và ngôn ngữ đều đã phát triển và đạt tới đỉnh cao. Tâm hồn Việt Nam, nhân cách Việt Nam được khẳng định và được biểu hiện thành văn. Không thể hiểu được văn hóa, văn học và con người Việt Nam hiện đại mà không nghiên cứu kĩ lưỡng thời kì văn học này” [42, tr73]. Suốt mười thế kỉ văn học đó, các thế hệ nhà thơ, nhà văn của chúng ta đã không ngừng nỗ lực thoát khỏi cái bóng của nền văn học Hán để xây dựng một tòa lâu đài văn học cổ kính đậm chất Đại Việt.

Vậy, vấn đề đặt ra là tại sao giữa muôn vàn những quốc hồn, quốc túy được phản ánh trong văn học trung đại, bài viết lại nhấn vào vấn đề “con người nhân văn”?

Trước hết là vì, trong các vấn đề văn học cần được nghiên cứu của thời kì trung đại, vấn đề con người trong văn học có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Con người là phạm trù cơ bản của văn hóa, là nội dung cơ bản của văn học và trình độ ý thức về con người đánh dấu trình độ phát triển của văn học. Thế nhưng, theo nhiều nhà nghiên cứu, vấn đề này xưa nay vẫn còn ít được các công trình nghiên cứu về văn học trung đại đề cập. Khi đi vào tìm hiểu vấn đề con người, khía cạnh “con người nhân văn” là một giá trị đặc sắc của văn học trung đại cần được tri nhận thấu đáo. Bởi lẽ, thứ nhất, như đã hơn một lần khẳng định, con người luôn là nhân vật trung tâm của văn học, đối với thơ trữ tình con người đó chính là tác giả - chủ thể trữ tình của tác phẩm. Thứ hai, thi đàn văn học trung đại là nơi hội tụ những bậc chân nho làm thơ với nhân cách trong sáng tuyệt vời. Các cụ sống trong “bầu sinh quyển văn hóa” của cương thường đạo lí, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc học thuyết của tam giáo. Và họ tìm đến với thơ như một thú chơi tao nhã để tỏ chí, giải lòng. Cho nên thơ là tấm gương phản chiếu chân thực nhất thế giới tâm hồn của họ. Những phẩm cách, những ưu tư, trăn trở... được biểu hiện ra trong các mối quan hệ với con người, tự nhiên và xã hội thật sự đã tỏa sáng những nét đẹp cao quý. Những nét đẹp đó được kết tinh và thăng hoa thành giá trị văn hóa

của dân tộc. Nó trở thành truyền thống quý báu của đất nước, nên càng không thể để nó lãng quên theo thời gian mà cần phải không ngừng được khơi dậy, để nó chảy mãi, chảy mãi, thấm vào hồn những thế hệ đi sau.

4. Thời đại, vị trí, vai trò của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du trong tiến trình văn học trung đại.

4.1. Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du và thời đại của họ

Nguyễn Trãi (1380 – 1442) sinh ra trong buổi suy tàn của nhà Trần, trong “ám ảnh văn chiêu” của hào khí Đông A, nơi mà dấu sao ông cũng được dự phần vào dòng dõi “ danh gia vọng tộc”. Bởi Nguyễn Trãi là cháu ngoại và được nuôi dưỡng suốt tuổi ấu thơ trong dinh của đại tư đồ Trần Nguyên Đán – cháu bốn đời của thượng tướng Trần Quang Khải, thuộc dòng trực hệ hoàng tộc. Đây chính là môi trường để cho những giá trị rực rỡ nhất về văn hóa, tư tưởng của triều đại nhà Trần – một triều đại được xem là trang sử vẻ vang nhất của lịch sử phong kiến Việt Nam – qua ông ngoại và cha truyền vào tâm hồn Nguyễn Trãi. Chính vì thế, theo Trần Đình Sử “Nguyễn Trãi là con người của nhà Trần trước khi là con người của nhà Lê”.

Về văn hóa, Nguyễn Trãi sống trong một thời kì quá độ, thời kì bản lề của hai chặng đường lịch sử văn hóa Việt Nam. Trước Nguyễn Trãi là một nền văn hóa Đại Việt được cấu trúc theo mô hình Phật giáo; sau Nguyễn Trãi là một nền văn hóa Đại Việt được cấu trúc theo mô hình Nho giáo. Đứng ở vị trí giao thoa này, Nguyễn Trãi có được một quan niệm thông thoáng và không câu nệ trong quan hệ với các triều đại. Vì thế, là con cháu của nhà Trần, Nguyễn Trãi vẫn quyết định ra làm quan dưới tân triều Hồ với mong muốn góp phần vào việc chấn quốc an dân. Song, hình như vận nước chưa trao về tay người quân tử, chính trị dưới triều Hồ mới thành lập đã gặp phải rối ren vì không được lòng dân ủng hộ. Trong khi những xâu xé lẫn nhau giữa con cháu dòng dõi tôn thất nhà Trần và cha con Hồ Quý Ly còn chưa giải quyết xong thì ngoài bờ cõi giặc Minh đã lăm le xâm chiếm nước ta. Dân tộc đứng trước nguy cơ mất nước về tay đế chế Đại Minh (Trung Quốc) hung ác. Vận nước càng trở nên nghiêng ngả đảo điên.

Tháng 2 – 1406, nhà Minh huy động 80 vạn quân chính thức xâm lược nước ta. Lực lượng kháng chiến của triều đình và quân đội nhà Hồ khi đó vì quá non yếu so với quân địch đã nhanh chóng bị tan rã. Tháng 6 – 1407 giặc Minh chiếm đóng toàn bộ nước ta, đổi tên thành Thăng Long thành Đông Quan và biến mảnh đất ngàn năm văn vật này trở thành trung tâm sào huyệt của chúng. Cha con Hồ Quý Ly cùng hầu hết tướng lĩnh, quan lại của triều Hồ

đều rơi vào tay giặc, bị giặc bắt làm tù binh và giải về Kim Lăng – Trung Quốc. Trong số đó, có thân phụ Nguyễn Trãi – nhà yêu nước Nguyễn Phi Khanh – lúc bấy giờ giữ chức Tư nghiệp quốc tử giám của triều Hồ. Cũng từ đây, Nguyễn Trãi bị cuốn vào một thời kì đầy bão táp của bạo lực bành trướng và đô hộ Trung Hoa, đồng thời cũng chứng kiến sức mạnh của quần chúng và của toàn thể dân tộc được tổ chức, vùng dậy đấu tranh chống lại thế lực nói trên để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Suốt hai mươi năm giặc Minh đô hộ nước ta với những chính sách cai trị vô cùng dã man, trong đó có chính sách đồng hóa người Việt thành người Minh, Nguyễn Trãi đã đứng vào trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa xu hướng Trung Hoa hóa với xu hướng giải Trung Hoa hóa diễn ra trong nội bộ các thế lực cầm quyền và giới trí thức.

Nguyễn Trãi đã dấn thân hết mình vào cuộc đấu tranh chính trị, văn hóa, xã hội này của dân tộc. Và mười năm nếm mật nằm gai cùng Lê Lợi nơi núi Lam Sơn, mười năm được hòa mình vào cuộc chiến đấu đau thương nhưng vĩ đại của dân tộc có lẽ là khoảng thời gian đầy đam mê và vẻ vang nhất trong cuộc đờiỨc Trai.

Năm 1427, quân viễn chinh phương Bắc hoàn toàn đại bại và buộc phải rút về nước trước tình hòa hiếu đầy cao thượng của quân và dân ta. Nguyễn Trãi thay Lê Lợi viết Đại cáo bình Ngô, bá cáo cho thiên hạ về thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp chống giặc Minh cứu nước, đồng thời khẳng định nền hòa bình vững bền của dân tộc. Rồi ông hăm hở bắt tay vào xây dựng lại đất nước với một niềm lạc quan tin tưởng vô cùng. Thế nhưng, dư ba của chiến thắng không tồn tại được lâu, triều đình bắt đầu xuất hiện những bất ổn, xu hướng chuyên chế “kiểu châu Á” đã hình thành trong bộ máy chính quyền khiến cho Nguyễn Trãi – đường đường là một khai quốc công thần cũng có lúc trở thành nạn nhân của chế độ. Đó là những năm tháng ông phải sống trong bi kịch xuất xử và nỗi khổ tâm vô hạn ngay cả khi đã cáo quan về ở ẩn tại Côn Sơn. Và có lẽ đây cũng chính là những mầm mống âm ỉ đầu tiên chuẩn bị cho một vụ án oan thảm khốc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam – vụ án Lê Chi Viên, cắt ngang cuộc đời của một nhân vật toàn tài hiếm có của dân tộc – Nguyễn Trãi.

Có thể nói, Nguyễn Trãi đã sống một cuộc đời vô cùng phong phú, gắn bó máu thịt với thời đại của mình, chứng kiến tất cả những sự kiện vui buồn của lịch sử. Song điều làm chúng ta hết sức khâm phục là ông đã thấm thấu hết những tinh hoa của thời đại, tạo nên một bản lĩnh sống cứng cỏi để vượt lên tất cả những biến động, những đảo điên, đen bạc của cuộc đời.